ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2121/QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 10 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/ 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định 677/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch phân khu số 6 đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 335/TTr-SXD ngày 6/10/2024, Báo cáo số 580/BC-SXD ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu số 6, đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch

Phân khu số 6 thuộc phạm vi xã Mường Sang *(phường Mường Sang dự kiến)* gồm các bản: Nà Bó 1, Nà Bó 2, An Thái, Là Ngà 1, Là Ngà 2, Lùn, Bãi Sậy, 19/8, Vặt, Thái Hưng. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp Thị trấn Mộc Châu và xã Chiềng Hắc *(Phường Mộc Lỵ và xã Chiềng Hắc dự kiến)*;

- Phía Nam giáp xã Chiềng Sơn;

- Phía Đông giáp xã Đông Sang *(Phường Đông Sang dự kiến)*;

- Phía Tây giáp khu đồi núi, nông nghiệp thuộc xã Mường Sang *(Dự kiến chuyển về xã Chiềng Khừa)*.

2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu, lập quy hoạch: 2.014,5 ha;

- Quy mô dân số: Khoảng 17.500 người.

3. Tính chất, chức năng

3.1. *Tính chất*

- Là khu phức hợp dịch vụ, thương mại, du lịch, vui chơi giải trí, nông nghiệp sinh thái, khu ở và khu đầu mối kỹ thuật đô thị.

- Là khu phát triển các khu dân cư, khu đô thị mới, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng theo hướng tập trung, sinh thái, chất lượng cao, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại.

- Là động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế gắn với bảo tồn, phát huy giá trị cảnh quan tự nhiên tại khu vực.

3.2. *Chức năng*

- Khu trụ sở phường, công trình công cộng.

- Khu dân cư hiện hữu, khu tái định cư, khu dân cư phát triển mới.

- Khu dịch vụ, thương mại, du lịch, vui chơi, giải trí, khách sạn, resort, bungalow, dịch vụ thể thao, sân golf.

- Khu du lịch, nông nghiệp sinh thái.

- Khu đầu mối kỹ thuật đô thị.

- Khu an ninh, quốc phòng.

- Khu công viên cây xanh.

- Khu bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

4. Quy hoạch sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất xây dựng đô thị *(gồm: Đất nhóm nhà ở, đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ, đất công cộng, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, cây xanh sử dụng công cộng, giao thông, bãi đỗ xe, sản xuất, công nghiệp, kho, bãi, khai thác, đào tạo, nghiên cứu, cơ quan, trụ sở, dịch vụ, du lịch, di tích, tôn giáo, an ninh, quốc phòng, nghĩa trang, cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh sân golf, đất hạ tầng kỹ thuật khác)* diện tích: 738,7ha; chiếm tỷ lệ: 36,7%.

+ Đất chức năng khác *(gồm: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, sông, suối, ao, hồ)* diện tích: 1.275,8 ha; chiếm tỷ lệ: 63,3%.

- Chỉ tiêu sử dụng đất: Đất nhóm nhà ở *(gồm đất nông nghiệp gắn với đất ở)*: 117,87 m^2/người; đất cây xanh sử dụng công cộng: 22,46 m^2/người; đất đường giao thông: 65,29 m^2/người; đất bãi đỗ xe: 3,29 m^2/người.

5. Tổ chức không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan

- Trục không gian chính được xác định là trục đường Quốc lộ 43 *(nắn chỉnh tuyến)* và trục đường đô thị mới song song với Quốc lộ 43, kết nối với khu đô thị dọc hai bên tuyến đường trục chính đô thị Mộc Châu. Ngoài ra, phát triển trục đô thị mới kết nối từ Quốc lộ 43 đến trung tâm biểu diễn nghệ thuật.

- Khai thác cảnh quan, địa hình hai bên bờ suối Nà Bó, suối Vặt, suối Sập, chi lưu suối Sập chảy qua khu vực theo hướng Đông Bắc - Tây Nam và Đông Nam - Tây Bắc, định hướng trở thành vùng cảnh quan xanh kết hợp với các hoạt động đô thị, du lịch và phát triển kinh tế tại phía *(Đông Bắc, Đông Nam, Tây Nam của khu vực)*, hình thành không gian hồ chứa để kiểm soát lưu lượng nước, nâng cao giá trị, tiềm năng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch cho đô thị.

- Kiến trúc các công trình của khu vực phát triển đô thị du lịch được định hướng theo xu thế hiện đại, kết hợp với đặc trưng bản sắc dân tộc, phù hợp với chức năng của từng công trình và cảnh quan chung, thể hiện tính dân tộc, mang sắc thái địa phương;

- Xây dựng các khu nhà ở, khu dịch vụ, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tạo bộ mặt đô thị mới hiện đại, khang trang, phù hợp với địa hình tự nhiên, hạn chế san lấp mặt bằng. Chỉnh trang, cải tạo các làng xóm cũ, giữ gìn nét kiến trúc truyền thống, kết hợp với nâng cao tiện nghi đô thị.

6. Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật của quy hoạch phân khu được hình thành trên cơ sở cập nhật đồng bộ giữa quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, dự án đang triển khai trong khu vực và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan, đảm bảo nhu cầu phát triển đô thị, cụ thể như sau:

6.1. San nền

Xác định cao độ khống chế nền xây dựng trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đô thị Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2040. Thiết kế san nền bám sát địa hình tự nhiên, hạn chế đào đắp đến mức thấp nhất; san nền trong phạm vi xây dựng công trình; hướng dốc ra các tuyến đường giao thông xung quanh các lô đất đảm bảo thoát nước tự chảy.

6.2. Thoát nước mưa

- Mạng lưới thoát nước mưa được quy hoạch theo mạng lưới đường giao thông, lựa chọn cống tròn, cống hộp hoặc rãnh xây theo độ dốc và mặt bằng địa hình, phù hợp với khu vực thoát nước. Hoạt động tự chảy dựa theo độ dốc nền tự nhiên.

- Khu vực có 02 lưu vực và hướng thoát nước chính, như sau:

+ Lưu vực 1: Toàn bộ khu vực phía Đông Bắc đồ án *(hướng thoát nước là Đông Bắc - Tây Nam)*;

+ Lưu vực 2: Toàn bộ khu vực phía Nam đồ án *(hướng thoát nước là Đông Nam - Tây Bắc)*.

6.3. Giao thông

a) Đường đối ngoại:

- Quốc lộ 6: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 1,6 km được quy hoạch thành đường đô thị có Bn= 22,5 m, Bm= 12,5 m, hè 2x5m.

- Quốc lộ 43: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 5,92 km được nắn chỉnh hướng tuyến và quy hoạch thành đường đô thị có Bn=25m, Bm=15m, hè 2x5m.

- Đường tỉnh 102: Đoạn qua khu quy hoạch có chiều dài khoảng 2,85 km được quy hoạch thành đường cấp khu vực có Bn=16,0m, Bm=11,5m, lề đường 2x2,25m.

b) Đường cấp đô thị:

- Đường trục chính đô thị: Bn=34,0 m, Bm =2x7,5m, phân cách giữa Bpc=7,0 m, Bh= 2x6,0 m.

- Đường liên khu vực: Bn= 29,0 m, Bm= 17,0 m, Bh= 2x6,0 m.

- Đường chính khu vực: Bn= 25,0 m, Bm= 15,0 m, Bh= 2x5,0 m.

- Đường khu vực: Bn= 17,5-18,5 m, Bm= 7,5-10,5 m, Bh= 4,0-5,0 m; Bn= 16,5m, Bm= 7,5-10,5 m, Bh= 3,0-4,5 m.

- Đường phân khu vực: Bn= 13,5-15,5 m, Bm= 7,5 m, Bh= 3,0-4,0 m.

c) Giao thông tĩnh: Quy hoạch 07 bãi đỗ xe, bố trí phân tán trong từng nhóm ở, đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ. Kết hợp bãi đỗ xe trong các khu dịch vụ du lịch, khu công viên cây xanh.

6.4. Cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước: Khoảng 5.200 m^3/ngđ.

- Nguồn nước: Nhà máy nước Mộc Châu 1, nhà máy nước Mộc Châu 2, nhà máy nước Mộc Châu 4.

- Đường ống cấp nước:

+ Tuyến ống phân phối cấp nước có đường kính từ Ø110 ÷ Ø250.

+ Bố trí họng chữa cháy trên tuyến ống cấp nước có đường kính ống dẫn nước chữa cháy ngoài nhà ≥ Ø100 mm chạy dọc theo các đường quy hoạch.

6.5. Cấp điện, chiếu sáng

- Tổng nhu cầu cấp điện: Khoảng 11.210 kVA.

- Nguồn cấp điện: Nguồn cấp điện chính lấy từ trạm 110 kV Mộc Châu *(nâng công suất từ 50 MVA lên 80 MVA)* và trạm Mộc Châu 2 *(40MVA)* xây dựng mới đấu nối vào đường dây 110 kV Mộc Châu - Yên Châu. Rà soát di dời các tuyến đường dây 110 kV, 35 kV ra khỏi khu vực trung tâm đô thị, di chuyển và hiệu chỉnh tổng thể các tuyến đường dây 22 kV đảm bảo mỹ quan.

- Lưới điện trung thế: Từng bước cải tạo, đi ngầm các tuyến trung thế, trạm hạ thế hiện trạng trong khu dân cư, đảm bảo cảnh quan tuyến phố, các tuyến xây

dựng mới được định hướng hạ ngầm.

- Trạm biến áp phân phối: Cải tạo nâng cấp 19 trạm biến áp hiện trạng và xây dựng mới 13 trạm biến áp 35(22)/0,4 kV với công suất mỗi trạm từ 180÷560 kVA tùy theo khu vực, đảm bảo phù hợp với công suất của phụ tải.

- Chiếu sáng: Hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm trong hào kỹ thuật dọc theo các tuyến đường, đồng bộ với hệ thống điện sinh hoạt. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng, phục vụ giao thông đi lại và đảm bảo an ninh. Bố trí thêm hệ thống chiếu sáng trang trí tại các khu sân chơi, công viên, hồ nước… tạo cảnh quan đô thị.

6.6. Hạ tầng viễn thông

- Tổng nhu cầu sử dụng: Khoảng 67.509 thuê bao.

- Truyền dẫn và chuyển mạch:

+ Cáp quang hóa đến các khu dân cư, khu trung tâm thương mại, khu du lịch đáp ứng nhu cầu về thông tin, giải trí…

+ Triển khai xây dựng mạng truy nhập quang tới khách hàng, đảm bảo nâng cấp đa dạng dịch vụ yêu cầu băng thông cao như: Internet tốc độ cao, truyền hình tương tác...

- Mạng di động: Quy hoạch theo vùng phủ của trạm thu phát sóng, dự phòng các yếu tố phát triển về công nghệ mới, doanh nghiệp mới, sử dụng cơ sở hạ tầng chung và riêng.

- Mạng ngoại vi: Thực hiện ngầm hóa, triển khai đồng bộ với các hạ tầng giao thông, xây dựng, chiếu sáng công cộng… Tại những khu vực mạng ngoại vi đã được xây dựng từ trước, thực hiện ngầm hóa mạng ngoại vi đến hệ thống tủ cáp trên các tuyến đường, tuyến phố, khu dân cư *(ngầm hóa tới thuê bao tại các khu vực trung tâm, khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan)*, cải tạo hệ thống mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị.

6.7. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

+Tổng nhu cầu xử lý nước thải: Khoảng 4.020 m^3/ngđ.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, nước thải sinh hoạt được thu gom và tập trung trong đường ống UPVC (D< 400 mm) chảy đến các trạm bơm chuyển bậc.

+ Nước thải từ các cơ sở sản xuất được xử lý sơ bộ trước khi đổ vào cống thoát nước thải sinh hoạt. Các tuyến cống tự chảy được đặt theo độ dốc địa hình.

+ Sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng, nước thải sau khi qua bể tự hoại thoát ra các tuyến cống dẫn về trạm xử lý ở phía Đông Bắc khu vực. Bố trí 02 trạm xử lý tại phía Tây Nam và phía Tây để thu gom xử lý. Xây dựng các giếng kỹ thuật, trạm bơm chuyển bậc và các tuyến ống áp lực đưa nước thải về các trạm xử lý nước thải tập trung, nước thải sau khi xử lý thoát ra suối Nà Bó, suối Sập, chi lưu suối Sập.

+ Quy hoạch 2 trạm bơm nước thải có quy mô nhỏ phía Nam, Đông Nam của khu quy hoạch, bơm nước thải về trạm xử lý tập trung TXLNT2 *(công suất 2.000 m^3/ngđ)*.

+ Nước thải các khu vực dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí dọc hai bên suối Sập được thu gom, xử lý cục bộ, đạt chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Tổng nhu cầu chất thải rắn: Khoảng 25,0 tấn/ngđ.

+ Bố trí các điểm thu gom chất thải rắn tập trung để đảm bảo mỹ quan đô thị, rác thải được vận chuyển về các khu xử lý nằm trong khu vực quy hoạch.

+ Nghĩa trang: Các nghĩa trang hiện trạng đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường được tiếp tục sử dụng và không mở rộng thêm. Giai đoạn sau, sử dụng nghĩa trang tập trung của đô thị tại bản Là Ngà 2, xã Mường Sang - phường Mường Sang.

7. Thiết kế đô thị

7.1. Các công trình điểm nhấn

- Các điểm nhấn hiện trạng: Công trình dịch vụ du lịch thác Dải Yếm, công trình cầu kính Bạch Long.

- Các điểm nhấn cần bổ sung: Trung tâm biểu diễn nghệ thuật *(sân khấu xoay)*, dịch vụ thể thao sân golf.

- Cửa ngõ đô thị: Cửa ngõ tại phía Đông Bắc (*trục đại lộ, nút giao Quốc lộ 43)*, cửa ngõ tại phía Nam *(trên tuyến Quốc lộ 43)*.

- Các công trình điểm nhấn khác chủ yếu là các công trình dịch vụ, thương mại, hỗn hợp, cổng chào, biểu tượng được xác định tại các giao lộ giao thông chính.

7.2. Tầng cao xây dựng và khoảng lùi công trình

- Tầng cao xây dựng: Chiều cao xây dựng công trình từng lô đất được quy định theo bản vẽ quy hoạch sử dụng đất, thiết kế đô thị trên cơ sở khớp nối các quy hoạch chi tiết, các dự án đã và đang thực hiện, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng và cảnh quan chung.

- Khoảng lùi:

+ Khoảng lùi của công trình tuân thủ khoảng lùi tối thiểu được quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và đảm bảo tính thống nhất trên toàn tuyến phố.

+ Khoảng lùi cụ thể đối với từng tuyến phố, nút giao thông… được quy định chi tiết trong bản vẽ quy hoạch giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

7.3. Hệ thống cây xanh, tiện ích đô thị

- Đảm bảo tính kết nối và liên tục của hệ thống công viên cây xanh, mặt nước, hình thành các tuyến, trục cây xanh, đi bộ và các trục không gian. Lựa chọn loại cây xanh phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng…

- Tổ chức các hệ thống đường dạo, đi bộ, đường dành cho xe đạp, hệ thống

vườn hoa, tiểu cảnh, các dịch vụ, tiện ích đô thị, bố trí bến xe, bãi đỗ với những khoảng cách hợp lý.

8. Các giải pháp bảo vệ môi trường

- Hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp canh tác phù hợp với từng loại cây trồng, sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

- Giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên, đồi chè, hệ sinh thái, phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Thực hiện các giải pháp thích ứng, giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động đến môi trường.

9. Các chương trình, dự án ưu tiên, thu hút đầu tư, đề xuất nguồn vốn thực hiện

9.1. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Dự khu đô thị số 1,2,3 hai bên tuyến đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

- Dự án khu đô thị và dịch vụ Nà Bó 2 và Là Ngà 1.

- Dự án chỉnh trang khu dân cư hiện trạng cải tạo và khu tái định cư bản Nà Bó 1, Nà Bó 2 và Là Ngà 1, Là Ngà 2, bản Bãi Sậy và bản 19/8 *(phục vụ giải phóng mặt bằng, di dời nhà ở riêng lẻ trong các khu đất sản xuất nông nghiệp,..).*

- Dự án chỉnh trang khu dân cư hiện trạng và cải tạo sắp sếp dân cư các bản Lùn, An Thái, bản Vặt, Thái Hưng.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 43 (đoạn qua khu quy hoạch) và tuyến đường đô thị kết nối đường đại lộ đi Quốc lộ 43.

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh lộ 102 (đoạn qua khu quy hoạch).

- Nhà máy cấp nước Mường Sang.

- Nhà máy xử lý rác thải Mộc Châu.

- Xây dựng các trạm xử lý nước thải.

- Xây dựng công trình công cộng, trụ sở cơ quan, hạ tầng xã hội của phường Mường Sang.

- Dự án tôn tạo di tích chùa Vặt Hồng gắn với dịch vụ du lịch.

9.2. Các dự án thu hút đầu tư: Các dự án khu đô thị, khu dịch vụ du lịch, dịch vụ thể thao, sân golf, khu du lịch trải nghiệm, sản xuất nông nghiệp, trung tâm giáo dục dạy nghề…

9.3. Đề xuất nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp kinh tế tỉnh, vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

10. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Mộc Châu trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu trình phê duyệt hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu.

2. UBND huyện Mộc Châu:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng đồ án quy hoạch và tính chính xác về số liệu trong hồ sơ, đồ án; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt.

- Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch theo những nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để quản lý theo quy định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch (GIS) trên trang điện tử của tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới, biển pa nô quy hoạch. Vận động, tuyên truyền nhân dân hiểu và hưởng ứng thực hiện quy hoạch.

- Rà soát, đánh giá các đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng đã được phê duyệt: Tổ chức rà soát đánh giá tổng thể sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền, làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng một cách đồng bộ, thống nhất; đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo phân công, phân cấp và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ngành, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VP, TH, KGVX, KT (Việt). 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh